

Số/No.: 01 /2025/BC- SAVINA

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2025
Hanoi, July 30, 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
COMPANY MANAGEMENT REPORT

(6 tháng đầu năm 2025)

(First 6 months of 2025)

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/State Securities Commission of
Vietnam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội/Hanoi Stock
Exchange

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM**
Company name: **VIET NAM BOOKS JOINT STOCK COMPANY**
- Địa chỉ trụ sở chính: **Số 44 phố Tràng Tiền, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.**
Headquarters address: **44 Trang Tien Street, Hoan Kiem Ward, Hanoi.**
- Điện thoại/Tel.: (84 24) 38257857 Fax: (84 24) 39 341591
- Website: <http://savina.com.vn>
- Vốn điều lệ: **679.099.600.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu trăm bảy chín tỷ, chín chín triệu, sáu trăm nghìn đồng).
Chater capital: **VND 679,099,600,000** (In words: Six hundred seventy-nine billion, ninety-nine million, six hundred thousand dong).
- Mã chứng khoán: **VNB**
Stock code: **VNB**
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
Corporate governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and General Director
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện
Regarding the implementation of the internal audit function: Not yet implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

Information on the meetings and Resolutions/Decisions of the General Meeting of Shareholders ("GMS") (including GMS Resolutions passed in the form of written consultation).

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	01/2025/NQ-ĐHĐCĐ- SAVINA	28/04/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders

II. Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2025)

Board of Directors (First 6 months of 2025)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”):

Information on members of the Board of Directors (“BOD”):

ST T No.	Thành viên HĐQT BOD Member	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT Date of commencement/cessation of BOD membership	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông Lê Thăng Long Mr. Le Thang Long	Chủ tịch HĐQT Chairman of the BOD	18/6/2021	
2	Ông Nguyễn Trọng Tuân Mr. Nguyen Trong Tuan	Thành viên HĐQT Member of the BOD	18/6/2021	
3	Bà Trần Thanh Mai Ms. Tran Thanh Mai	Thành viên HĐQT Member of the BOD	18/6/2021	
4	Ông Vũ Quyết Thắng Mr. Vu Quyet Thang	Thành viên HĐQT Member of the BOD	18/6/2021	
5	Ông Trần Lê Phương Mr. Tran Le Phuong	Thành viên HĐQT Member of the BOD	18/6/2021	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị (bao gồm cả việc lấy ý kiến bằng văn bản)

Board of Directors meetings (including written consultation)

STT No.	Thành viên HĐQT BOD Member	Số buổi họp HĐQT Number of BOD meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Lý do không tham dự Reason for non- attendance
1.	Ông Lê Thăng Long Mr. Le Thang Long	03	100%	
2.	Ông Nguyễn Trọng Tuấn Mr. Nguyen Trong Tuan	03	100%	
3.	Bà Trần Thanh Mai Ms. Tran Thanh Mai	03	100%	
4.	Ông Vũ Quyết Thắng Mr. Vu Quyet Thang	03	100%	
5.	Ông Trần Lê Phương Mr. Tran Le Phuong	03	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc (6 tháng đầu năm 2025):

Supervisory activities of the BOD towards the Management Board (First 6 months of 2025):

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty, các Quy định, Quy chế quản lý nội bộ và Pháp luật hiện hành, HĐQT đã có những hoạt động giám sát đối với Ban Giám đốc trong các hoạt động sau:

In strict accordance with the provisions of the Charter, the Corporate Governance Regulations, internal management regulations and resolutions, and the current Law, the BOD has carried out supervisory activities over the Management Board in the following activities:

- Giám sát công tác lập Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính năm theo quy định;
Supervising the preparation of the Annual Report, quarterly Financial Statements, semi-annual Financial Statements, and annual Financial Statements as regulated;
- Giám sát, chỉ đạo việc công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời, chính xác theo đúng quy định;
Supervising and directing information disclosure with the aim of ensuring transparency, timeliness, and accuracy in accordance with regulations;
- Giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Ban Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra;
Supervising the management and executive activities of the Management Board to enhance business efficiency and achieve the set plan targets;
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của HĐQT/ĐHĐCĐ.
Supervising the implementation of the Resolutions of the BOD/GMS.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT.

Activities of the sub-committees of the BOD:

Hội đồng quản trị không lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT.

The Board of Directors has not established any sub-committees under the BOD.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (6 tháng đầu năm 2025)

Resolutions/Decisions of the BOD (First 6 months of 2025)

STT No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày văn bản <i>Document Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01/2025/NQ-HĐQT- SAVINA	03/03/2025	Chốt danh sách người sở hữu chứng khoán để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 <i>Finalize the list of securities holders to exercise the right to attend the 2025 Annual GMS</i>
2	02/2025/NQ-HĐQT- SAVINA	04/04/2025	Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và phê duyệt chương trình, tài liệu họp <i>Organize the 2025 Annual GMS and approve the meeting agenda and documents</i>
3	03/2025/NQ-HĐQT- SAVINA	04/07/2025	Phê duyệt, thông qua chủ trương Công ty ký kết và thực hiện Hợp đồng/Giao dịch với Công ty cổ phần VinSchool trong năm 2025 <i>Approve the policy for the Company to sign and perform Contracts/Transactions with VinSchool Joint Stock Company in 2025</i>

III. Ban Kiểm soát (6 tháng đầu năm 2025)/Supervisory Board (First 6 months of 2025)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Information on members of the Supervisory Board (SB)

STT No.	Thành viên BKS <i>SB Member</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS <i>Date of</i>	Trình độ chuyên môn <i>Professional Qualification</i>
------------	------------------------------------	----------------------------	---	--

			<i>commencement as SB member</i>	
1	Bà Nguyễn Hồng Mai <i>Ms. Nguyen Hong Mai</i>	Trưởng Ban Kiểm soát <i>Head of the Supervisory Board</i>	18/6/2021	Thạc sĩ Tài chính DN và giám sát quản lý. <i>Master of Corporate Finance and Management Supervision.</i> Cử nhân Tài chính kế toán <i>Bachelor of Finance and Accounting.</i> Chứng chỉ Kiểm toán viên Việt Nam <i>Vietnam Certified Public Accountant Certificate</i>
2	Bà Nguyễn Thị Thu Thủy <i>Ms. Nguyen Thi Thu Thuy</i>	Thành viên <i>Member</i>	18/6/2021	Cử nhân ngành kiểm toán <i>Bachelor of Auditing</i>
3	Bà Nguyễn Thị Lan Anh <i>Ms. Nguyen Thi Lan Anh</i>	Thành viên <i>Member</i>	18/6/2021	Thạc sỹ ngôn ngữ <i>Master of Linguistics</i>

2. Cuộc họp của BKS
Meetings of the SB

STT No.	Thành viên BKS <i>SB Member</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự <i>Reason for non- attendance</i>
1.	Bà Nguyễn Hồng Mai <i>Ms. Nguyen Hong Mai</i>	01	100%	100%	
2.	Bà Nguyễn Thị Thu Thủy <i>Ms. Nguyen Thi Thu Thuy</i>	01	100%	100%	
3.	Bà Nguyễn Thị Lan Anh <i>Ms. Nguyen Thi Lan Anh</i>	01	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:
Supervisory activities of the SB towards the BOD, the Executive Management Board, and shareholders:

Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình, BKS đã triển khai thực hiện các công việc sau:
Within the scope of the functions and duties, the SB has implemented the following tasks:

- (i) Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ/HĐQT;
Supervising the implementation of the resolutions of the GMS/BOD;
- (ii) Giám sát và đưa ra ý kiến về việc thực hiện các mục tiêu về hoạt động kinh doanh nhằm đạt

được kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận của Công ty 6 tháng đầu năm 2025 đã đề ra;
Supervising and providing opinions on the implementation of business activity objectives to achieve the revenue and profit plans set out for the first 6 months of 2025;

- (iii) Thẩm tra Báo cáo tài chính các quý I/2025 để đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam;

Auditing the Q1/2025 Financial Statements to assess the fairness and reasonableness of the financial data, in compliance with the current accounting standards, regimes, and financial policies of Vietnam;

- (iv) Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

Controlling the compliance with the regulations on information disclosure of the Company in accordance with the provisions of the law.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác 6 tháng đầu năm 2025.

Coordination of activities between the SB and the activities of the BOD, the General Executive Management Board, and other managers in the first 6 months of 2025.

Nhờ việc thực hiện nghiêm túc quy chế quản trị Công ty, quy chế quản lý nội bộ, HĐQT đã chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, giám sát việc kiện toàn bộ máy quản trị song song với đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đảm bảo hiệu quả, an toàn, đồng thời vẫn bám sát được các nghị quyết đã được ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua.

Thanks to the strict implementation of the corporate governance regulations and internal management regulations, the BOD has been proactive in directing, operating, and supervising the consolidation of the governance apparatus in parallel with promoting business activities, ensuring efficiency and safety, while still closely following the resolutions approved by the GMS/BOD.

Ban Giám đốc cũng đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các hoạt động kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, hạn chế được nhiều rủi ro và sai phạm.

The Management Board has also made great efforts in organizing the implementation of the Resolutions of the GMS, the BOD, and business activities, while at the same time performing well in internal governance, limiting many risks and violations.

5. Hoạt động khác của BKS: không có

Other activities of the SB: none

IV. Ban Điều hành

Management Board

STT No.	Thành viên Ban Điều hành <i>Member of the Management Board</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Professional Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1.	Ông Trần Lê Phương - Tổng Giám đốc <i>Mr. Tran Le Phuong</i> - General Director	04/01/1969	Thạc sỹ quản lý kinh tế <i>Master of Economic Management</i>	14/07/2023	
2.	Ông Nguyễn Trọng Tuấn – Phó Tổng Giám đốc <i>Mr. Nguyen Trong Tuan</i> – Deputy General Director	9/11/1960	Thạc sỹ quản lý Kinh tế <i>Master of Economic Management</i>	18/06/2021	

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Full name</i>	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn <i>Professional</i>	Ngày bổ nhiệm
-------------------------------	---------------------	--	---------------

	<i>Date of birth</i>	<i>Qualification</i>	<i>Date of appointment</i>
Đặng Xuân Ánh <i>Dang Xuan Anh</i>		Cử nhân Kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>	22/4/2016

VI. Đào tạo về quản trị Công ty:

Training on Corporate Governance:

Công tác đào tạo nói chung và đào tạo về quản trị doanh nghiệp nói riêng luôn được Công ty quan tâm, chú trọng và triển khai đến các Phòng Ban/Bộ phận thông qua việc tổ chức các cuộc hội thảo, đào tạo nội bộ về quản trị công ty đại chúng.

Training in general and training on corporate governance in particular are always of interest, focus and implementation by the Company to Departments/Divisions through organizing seminars and internal training on public company governance.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (6 tháng đầu năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty:

List of related persons of the public company (First 6 months of 2025) and transactions of the Company's related persons with the Company itself:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: Phụ lục 1 đính kèm.

List of related persons of the Company: Appendix 1 attached.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Giao dịch mua bán sách, xuất bản phẩm với Công ty cổ phần VinSchool (“**VinSchool**”) theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐQT-SAVINA của Hội đồng quản trị ngày 04/07/2025 (VinSchool là bên liên quan của Tập đoàn Vingroup - công ty mẹ của Công ty); giao dịch cho thuê thuê nhà, in sách với Công ty cổ phần In Sách Việt Nam như được cập nhật trên Báo cáo tài chính Quý 2/2025 của Công ty.

*Transactions between the company and related persons of the company; or between the company and major shareholders, insiders, related persons of insiders: Transactions on purchase and sale of books and publications with VinSchool Joint Stock Company (“**VinSchool**”) according to Resolution No. 03/2025/NQ-HĐQT-SAVINA of the Board of Directors dated July 4, 2025 (VinSchool is a related party of Vingroup Corporation - the parent company of the Company); transactions on leasing houses and printing books with Vietnam Book Printing Joint Stock Company as updated in the Company's Quarter 2/2025 Financial Report.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

Transactions between company insiders, related persons of insiders and subsidiaries, companies controlled by the company: None

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

Transactions between the company and other parties

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc đã và đang là thành viên hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian 3 năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

Transactions between the Company and companies where members of the BOD, members of the SB, the General Director have been and are members or members of the BOD, the Executive General Director within the last 3 years (as of the reporting date): None

4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành. Không có

Transactions between the Company and companies where related persons of members of the BOD, members of the SB, the Executive General Director are members of the BOD, the Executive General Director: None

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành: Không có

Other transactions of the company (if any) that may bring material or non-material benefits to members of the BOD, members of the SB, the Executive General Director: None

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (6 tháng đầu năm 2025).

Share transactions of insiders and related persons of insiders (First 6 months of 2025).

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 2 đính kèm.
List of insiders and related persons of insiders: Appendix 2 attached.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có.
Transactions of insiders and related persons with respect to the company's shares: None.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Other issues to note: None.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



[Handwritten signatures]

PHỤ LỤC 1 – DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM
APPENDIX 1 – LIST OF RELATED PERSONS OF VIETNAM BOOK JOINT STOCK COMPANY
 (Đính kèm Báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2025)

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (current)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Positions at the company (if any)	Loại Giấy CNSSH Type of Identification Document	Số Giấy CNSSH Identification Document Number	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Head office address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Date of becoming a related person	Thời điểm không còn liên quan Date of no longer being a related person	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/công ty con Relationship with the Company/subsidi ary
L. DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ/LIST OF INSIDERS												
1	LÊ THĂNG LONG/LE THANG LONG		Chủ tịch HĐQT/The Chairman of the Board of Directors	CCCD/Citizen ID					18/06/2021			
2	NGUYỄN TRONG TUẤN/NGUYEN TRONG TUAN		Thành viên HĐQT/Member of the BOD kiêm Phó Tổng Giám đốc/Member of the Board of Directors cum Deputy General Director	CCCD/Citizen ID					18/06/2021			
3	VŨ QUYẾT THẮNG/VU QUYET THANG		Thành viên HĐQT/Member of the BOD	CCCD/Citizen ID					18/06/2021			
4	TRẦN THANH MAI/TRAN THANH MAI		Thành viên HĐQT/Member of the BOD	CCCD/Citizen ID					18/06/2021			
5	TRẦN LÊ PHƯƠNG/TRAN LE PHUONG		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc/Member of the BOD cum General Director	CCCD/Citizen ID					18/06/2021			
6	NGUYỄN HỒNG MAI/NGUYEN HONG MAI		Trưởng ban Kiểm soát/Head of the Supervisory Board	CCCD/Citizen ID					18/6/2021			
7	NGUYỄN THỊ THU THỦY/NGUYEN THI THU THUY		Thành viên BKS/Member of the Supervisory Board	CCCD/Citizen ID					18/6/2021			
8	NGUYỄN THỊ LAN ANH/NGUYEN THI LAN ANH		Thành viên BKS/Member of the Supervisory Board	CCCD/Citizen ID					18/6/2021			
9	ĐẶNG XUÂN ANH/DANG XUAN ANH		Kế toán trưởng/Chief Accountant	CCCD/Citizen ID					22/4/2016			
10	PHẠM THỊ LÁ/PHAM THI LA		Người phụ trách quản trị/Person in charge of administration	CCCD/Citizen ID					03/11/2021			
II	DANH SÁCH CÔNG TY MẸ, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY, MẸ/LIST OF PARENT COMPANIES, MANAGERS, AND LEGAL REPRESENTATIVES OF THE PARENT COMPANY											

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (current)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Loại Giấy CNSH Type of Identification Document	Số Giấy CNSH Document Number	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Head office address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Date of becoming a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Date of no longer being a related person	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/công ty con Relationship with the Company/subsidi ary
	TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP/VINGROUP JOINT STOCK COMPANY		Công ty mẹ/Parent company	Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2016			
1	ÔNG PHẠM NHẬT VƯỢNG/Mr. Pham Nhat Vuong		Chủ tịch HĐQT/The Chairman of the Board of Directors	CCCD/Citizen ID					2016			
2	BÀ PHẠM THÚY HẰNG/Ms. Pham Thuy Hang		Phó Chủ tịch HĐQT/The Chairman of the Board of Directors	CCCD/Citizen ID					2016			
3	BÀ PHẠM THU HƯƠNG/Ms. Pham Thu Huong		Phó Chủ tịch HĐQT/The Chairman of the Board of Directors	CCCD/Citizen ID					2016			
4	BÀ NGUYỄN DIỆU LINH/Ms. Nguyen Dieu Linh		Phó Chủ tịch HĐQT/The Chairman of the Board of Directors	CCCD/Citizen ID					2016			
5	ÔNG NGUYỄN VIỆT QUANG/Mr. Nguyen Viet Quang		Phó Chủ tịch HĐQT/ Kiểm TSGĐ/The Chairman of the Board of Directors cum General Director	CCCD/Citizen ID					2017			
6	BÀ/Ms. CHUN CHAE RHAN		TV HĐQT/Member of the BOD	Hộ chiếu/Passport					2023	2025	Đã miễn nhiệm	
7	ÔNG/Mr. CHIN MICHAEL JAEWUK		TV HĐQT độc lập/Independent Member	Hộ chiếu/Passport					2021			
8	ÔNG/Mr. ADIL AHMAD		TV HĐQT độc lập/Independent Member	Hộ chiếu/Passport					2021			
9	ÔNG/Mr. RONALDO DY-LIACCO IBASCO		TV HĐQT độc lập/Independent Member	Hộ chiếu/Passport					2021			
10	BÀ MAI HƯƠNG NỘI/Ms. Mai Huong Noi		Phó TGD/Deputy CEO	CCCD/Citizen ID					2016			
11	ÔNG PHẠM VĂN KHUÔNG/Mr. Pham Van Khuong		Phó TGD/Deputy CEO	CCCD/Citizen ID					2016			
12	BÀ DƯƠNG THỊ HOÀN/Ms. Duong Thi Hoan		Phó TGD/Deputy CEO	CCCD/Citizen ID					2016			
13	BÀ NGUYỄN THỊ THU HIỀN/Ms. Nguyen Thi Thu Hien		KTT/Chief Accountant	CCCD/Citizen ID					2016			
III	DANH SÁCH BÊN LIÊN QUAN KHÁC/LIST OF OTHER RELATED PARTIES											
1	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐỊA ỐC THÀNH PHỐ HOÀNG GIA/ROYAL CITY REAL ESTATE INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2016			Bên liên quan của Công ty Parent/Related party of the Parent Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (current)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Loại Giấy CNSH Type of Identification Document	Số Giấy CNSH Identification Document Number	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Head office address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Date of becoming a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Date of no longer being a related person	Lý do Reason	Mối quan hệ liên tyêu với Công ty/Relationship with the Company/subsidi ary
2	CÔNG TY CỔ PHẦN VINHOMES/VINHOMES JOINT STOCK COMPANY			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2016			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
3	CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SÀN XAVINCO/XAVINCO REAL ESTATE JOINT STOCK COMPANY			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2016			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
4	CÔNG TY TNHH XALIVICO/XALIVICO CO., LTD.			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2016			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
5	CÔNG TY TNHH METROPOLIS HÀ NOI/METROPOLIS HANOI CO., LTD.			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2016			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
6	CÔNG TY CP ĐÔ THỊ DU LỊCH CĂN GIỜ/CAN GIO TOURIST CITY JOINT STOCK COMPANY			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2016			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
7	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SINH THÁI/ECOLOGICAL INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2016			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
8	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ GIA LÂM/GIA LAM DEVELOPMENT CO., LTD.			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2016			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
9	CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM/VIETNAM INVESTMENT CONSULTING AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2016			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
10	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN THĂNG LONG/THANG LONG REAL ESTATE INVESTMENT AND BUSINESS JOINT STOCK COMPANY			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2016			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
11	CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL/VINPEARL JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2016			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
12	CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG/NHA TRANG PORT JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2016			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
13	CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN TÂY TANG LONG/TAY TANG LONG REAL ESTATE CO., LTD.			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2016	Đang làm thủ tục giải thể/In the process of dissolution		Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company

W5

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (current)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Loại Giấy CNSH Type of Identification Document	Số Giấy CNSH Document Number	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Head office address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Date of becoming a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Date of no longer being a related person	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/chung ty con Relationship with the Company/subsidiary
14	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ VINMEC/VINMEC INTERNATIONAL GENERAL HOSPITAL JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2016			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
15	CÔNG TY CỔ PHẦN VINSCHOOL/VINSCHOOL JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2016			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
16	CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VINACADEMY/VINACADEMY EDUCATION AND TRAINING CO., LTD.			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2016			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
17	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ VINCOM/VINCOM SECURITY SERVICE CO., LTD.			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2016			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
18	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST/VINFAST PRODUCTION AND BUSINESS JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2016			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
19	CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VINFAST/VINFAST TRADING AND SERVICE CO., LTD.			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2016			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
20	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VINFAST/VINFAST DEVELOPMENT AND INVESTMENT			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2024			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
21	CÔNG TY CỔ PHẦN VINS/VINS JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2016			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
22	CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ SẢN XUẤT VINSMART/VINSMART RESEARCH AND PRODUCTION JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2018			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
23	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VINTECH/VINTECH TECHNOLOGY DEVELOPMENT JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2018			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
24	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NIÊN KỲ/MILLENNIUM INVESTMENT, TRADING AND DEVELOPMENT CO., LTD.			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2018			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
25	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÁI SƠN/THAI SON CONSTRUCTION INVESTMENT JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2016			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
26	CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VINPRO/VINPRO BUSINESS AND TRADING SERVICES CO., LTD.			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2018	Đang làm thủ tục giải thể/In the process of dissolution		Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (current)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Loại Giấy CNSH Type of Identification Document	Số Giấy CNSH Identification Document Number	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Head office address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Date of becoming a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Date of no longer being a related person	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/công ty con Relationship with the Company/subsidi ary
27	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ THỊ ĐẠI HỌC QUỐC TẾ BERJAYA VIỆT NAM/BERJAYA VIETNAM INTERNATIONAL UNIVERSITY TOWNSHIP JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2016			Liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
28	CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM TÀI CHÍNH VIỆT NAM BERJAYA/BERJAYA FINANCE CENTER CO., LTD.			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2016			Liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
29	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GS CÚ CHỈ/GS CÚ CHI DEVELOPMENT JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2016			Liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
30	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ AN NINH MANG VINCS/VINCS CYBER SECURITY SERVICES JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2018			Liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
31	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH PHÚC AN/PHUC AN TOURISM INVESTMENT AND DEVELOPMENT JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2018			Liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
32	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH PHẦN MỀM VINHOMES/VINHOMS SOFTWARE PRODUCTION AND BUSINESS JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2018			Liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
33	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHU CÔNG NGHIỆP VINHOMES/VINHOMS INDUSTRIAL ZONE INVESTMENT JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2018			Liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
34	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ VANTIX/VANTIX TECHNOLOGY SOLUTIONS AND SERVICES JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2018			Liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
35	CÔNG TY CỔ PHẦN VINGROUP INVESTMENT VIỆT NAM/VINGROUP (SINGAPORE) PTE. LTD.			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2019	Đang làm thủ tục giải thân in the process of dissolution		Liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
36	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI SINH THÁI VINBUS/ VINBUS ECOLGY TRANSPORT SERVICES LLC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2019			Liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
37	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ XANH/GREEN CITY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2019			Liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
38	CÔNG TY CỔ PHẦN DELTA/DELTA JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2019			Liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
39	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI AN/DAI AN CONSTRUCTION JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2020			Liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (current)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Loại Giấy CNSH Type of Identification Document	Số Giấy CNSH Document Number	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Dịa chỉ liên hệ Head office address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Date of becoming a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Date of no longer being a related person	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Công ty con Relationship with the Company/subsidi ary
40	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINCONS/VINCONS CONSTRUCTION JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2020			Bên liên quan của Công ty Parent/Related party of the Parent Company
41	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VINTECH/INFORMATION TECHNOLOGY SOLUTIONS JOINT STOCK COMPANY			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate					2020			Bên liên quan của Công ty mẹ/ Parent/Related party of the Parent Company
42	CÔNG TY CP KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN SINH THÁI/ECOLOGICAL BUSINESS AND DEVELOPMENT JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2020			Bên liên quan của Công ty Parent/Related party of the Parent Company
43	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH VMC HOLDING/VMC HOLDING BUSINESS INVESTMENT JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2020			Bên liên quan của Công ty Parent/Related party of the Parent Company
44	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẢO LAUBAO LAI INVESTMENT JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2020			Bên liên quan của Công ty Parent/Related party of the Parent Company
45	CÔNG TY TNHH MỘT TƯ ĐẢ TRĂNG BẢO LAUBAO LAI MARBLE ONE MEMBER COMPANY LIMITED			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2020			Bên liên quan của Công ty Parent/Related party of the Parent Company
46	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ CẨM THẠCH ĐỐC THẮNG ĐỐC THANG MARBLE JOINT STOCK COMPANY			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2020			Bên liên quan của Công ty Parent/Related party of the Parent Company
47	CÔNG TY TNHH ĐÁ CẨM THẠCH AN PHÚ/AN PHU MARBLE CO., LTD.			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2020			Bên liên quan của Công ty Parent/Related party of the Parent Company
48	CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC KHOÁNG SẢN BẢO LAI LỤC YÊN/BẢO LAI LỤC YEN MINERAL EXPLOITATION ONE MEMBER COMPANY LIMITED			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2020			Bên liên quan của Công ty Parent/Related party of the Parent Company
49	CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN PHAN THANH/PHAN THANH MINERALS JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2020			Bên liên quan của Công ty Parent/Related party of the Parent Company
50	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VẠN KHOA/VAN KHOA INVESTMENT JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2020			Bên liên quan của Công ty Parent/Related party of the Parent Company
51	CÔNG TY TNHH BẢO LAI GREEN/BAO LAI GREEN CO., LTD.			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2024			Bên liên quan của Công ty Parent/Related party of the Parent Company
52	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG VINES HÀ TINH/VINES HA TINH ENERGY SOLUTION JOINT STOCK COMPANY			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2021			Bên liên quan của Công ty Parent/Related party of the Parent Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (current)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Loại Giấy CNSH Type of Identification Document	Số Giấy CNSH Identification Document Number	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Head office address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Date of becoming a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Date of no longer being a related person	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Công ty con Relationship with the Company/subsidi ary
53	CÔNG TY CỔ PHẦN VINBIGDATA/VINBIGDATA JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2021			Bên liên quan của Công ty Parent/Related party of the Parent Company
54	CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRI TUỆ NHÂN TẠO VINAI/VINAI ARTIFICIAL INTELLIGENCE RESEARCH AND APPLICATION JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2021			Bên liên quan của Công ty Parent/Related party of the Parent Company
55	CÔNG TY TNHH WORLD ACADEMY/WORLD ACADEMY CO., LTD.			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2021			Bên liên quan của Công ty Parent/Related party of the Parent Company
56	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ SƠN THÁI/SƠN THAI TRADING AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2019			Bên liên quan của Công ty Parent/Related party of the Parent Company
57	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VS/VS DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2022			Bên liên quan của Công ty Parent/Related party of the Parent Company
58	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KHÁCH SẠN HÒA/THÀNH HÒA HOTEL INVESTMENT AND DEVELOPMENT JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2024			Bên liên quan của Công ty Parent/Related party of the Parent Company
59	CÔNG TY CỔ PHẦN VINWONDERS NHÀ TRANG/VINWONDERS NHÀ TRANG JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2024			Bên liên quan của Công ty Parent/Related party of the Parent Company
60	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KHÁCH SẠN LANDMARK 81/LANDMARK 81 HOTEL INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2024			Bên liên quan của Công ty Parent/Related party of the Parent Company
61	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Y HỌC CÔNG NGHỆ CAO VINMEDTECH/VINMEDTECH HIGHTECH MEDICAL INVESTMENT JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2022			Bên liên quan của Công ty Parent/Related party of the Parent Company
62	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VINCONS WINDOWS/VINCONS WINDOWS CONSTRUCTION DEVELOPMENT JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2022			Bên liên quan của Công ty Parent/Related party of the Parent Company
63	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAM RANH/CAM RANH SALT JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2022			Bên liên quan của Công ty Parent/Related party of the Parent Company
64	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HIỆP THÀNH CÔNG/HIẾP THANH CÔNG INVESTMENT JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2023			Bên liên quan của Công ty Parent/Related party of the Parent Company

STT No.	Tên tổ chức cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (current)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Loại Giấy CNSH Type of Identification Document	Số Giấy CNSH Identification Document Number	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Head office address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Date of becoming a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Date of no longer being a related person	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Công ty con Relationship with the Company/subsidi ary
65	CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH CÁ TÂM CA TAM TOURISM JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2023			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
66	CÔNG TY CỔ PHẦN VINCLUB/VINCLUB JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2023			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
67	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BDS TRƯỜNG THỊNH/TRƯỜNG THỊNH REAL ESTATE INVESTMENT AND DEVELOPMENT JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2023			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
68	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NEWLAND/NEWLAND DEVELOPMENT INVESTMENT JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2023	Đang làm thủ tục giải thể/in the process of dissolution		Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
69	CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SỰ TÂY HÀ NỘI/2SV TAY HANOI 2 REAL ESTATE JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2023			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
70	CÔNG TY CỔ PHẦN VINPEARL CỦA HỘI/VINPEARL CỦA HỘI JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2023			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
71	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN TTX HOLDING/TFX HOLDING REAL ESTATE DEVELOPMENT CO., LTD.			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2024			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
72	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN TS HOLDING/TS HOLDING REAL ESTATE DEVELOPMENT CO., LTD.			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2024			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
73	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN KINH DOANH SAO MAISAO MAI TRADING AND BUSINESS DEVELOPMENT CO., LTD.			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2024			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
74	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAM RANH/CAM RANH INVESTMENT JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2024			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
75	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG VINEG/VINES ENERGY SOLUTIONS JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2024			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
76	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN LIGHTHOUSE 2/LIGHTHOUSE 2 REAL ESTATE DEVELOPMENT INVESTMENT CO., LTD.			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2024			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
77	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN VINH XANH 2/VINH XANH 2 REAL ESTATE DEVELOPMENT CO., LTD.			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2024			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company

Handwritten signature/initials.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (current)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Loại Giấy CNSH Type of Identification Document	Số Giấy CNSH Identification Document Number	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Head office address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Date of becoming a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Date of no longer being a related person	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Công ty con Relationship with the Company/subsidi ary
78	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN VINH XANH I/VINH DEVELOPMENT CO., LTD.			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2024			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
79	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHU CÔNG NGHIỆP VINHOMES HÀ TINH/VINHOMES HA TINH INDUSTRIAL ZONE INVESTMENT JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2024			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
80	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHU CÔNG NGHIỆP VINHOMES HÀI PHONG/VINHOMES HAI PHONG INDUSTRIAL ZONE INVESTMENT JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2024			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
81	CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRI TUỆ NHÂN TẠO MOVIAN AI/MOVIAN AI ARTIFICIAL INTELLIGENCE RESEARCH AND APPLICATION JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2024			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
82	CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG NGƯỜI MÁY VINROBOTICS/VINROBOTICS ROBOTICS RESEARCH, DEVELOPMENT AND APPLICATION JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2024			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
83	CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VIỆT NAM/VIETNAM EXHIBITION FAIR CENTER JSC			Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate					2016			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
84	CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU VÀ TU VẤN EDUCORE/EDUCORE RESEARCH AND ADVISORY COMPANY LIMITED			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate		05/2025						Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
85	CÔNG TY CỔ PHẦN VINCARGO/VINCARGO JOINT STOCK COMPANY (TÊN CŨ/FORMER NAME: VINSO)			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate		03/2025						Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
86	CÔNG TY CỔ PHẦN VINCARGO/VINCARGO JOINT STOCK COMPANY (TÊN CŨ/FORMER NAME: VINSO)			Giấy CN ĐKDN/Giấy CN ĐKDN/Business registration certificate		03/2025						Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
87	VINEFAST ENGINEERING AUSTRALIA			Quyết định thành lập/Establishment Decision					2019			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
88	CÔNG TY VINEFAST GERMANY GMBH/ VINEFAST GERMANY GMBH			Quyết định thành lập/Establishment Decision					2018			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
89	VINGROUP USA, LLC			Quyết định thành lập/Establishment Decision					2019			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (current)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Loại Giấy CNSH Type of Identification Document	Số Giấy CNSH Identification Document Number	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Head office address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Date of becoming a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Date of no longer being a related person	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Công ty con Relationship with the Company/subsidi ary
90	VINGROUP INVESTMENT PTE, LTD			Quyết định thành lập/Establishment Decision					2019			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
91	VINGROUP GLOBAL PTE, LTD			Quyết định thành lập/Establishment Decision					2019			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
92	CÔNG TY TNHH VINSMART UKRAINE/VINSMART UKRAINE CO., LTD.			Quyết định thành lập/Establishment Decision					2019			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
93	CÔNG TY TNHH VINFEST USA DISTRIBUTION/VINFEST USA DISTRIBUTION CO., LTD.			Quyết định thành lập/Establishment Decision					2020			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
94	VINPEARL AUSTRALIA PTY LTD			Quyết định thành lập/Establishment Decision					2020			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
95	CAPE WICKHAM GOLF LINKS PTY			Quyết định thành lập/Establishment Decision					2020			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
96	VINFEST AUTO CANADA INC			Quyết định thành lập/Establishment Decision					2021			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
97	VINFEST FRANCE			Quyết định thành lập/Establishment Decision					2021			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
98	VINFEST AUTO LTD.			Quyết định thành lập/Establishment Decision					2021			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
99	VINES US,LLC			Quyết định thành lập/Establishment Decision					2022			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
100	VINFEST MANUFACTURING US, LLC			Quyết định thành lập/Establishment Decision					2022			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
101	VINFEST AUTO, LLC			Quyết định thành lập/Establishment Decision					2022			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
102	CÔNG TY TNHH VINSMART TRADING AND INVESTMENT/VINSMART TRADING AND INVESTMENT COMPANY LIMITED			Quyết định thành lập/Establishment Decision					2022			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (current)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Loại Giấy CNSH Type of Identification Document	Số Giấy CNSH Identification Document Number	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Dịa chỉ liên hệ Head office address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Date of becoming a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Date of no longer being a related person	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Công ty con Relationship with the Company/subsidi ary
103	VINEFAST NETHERLANDS BV			Quyết định thành lập/Establishment Decision					2021			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
104	PT VINEFAST AUTOMOBILE INDONESIA			Quyết định thành lập/Establishment Decision					2023			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
105	VINEFAST AUTO (THAILAND) CO., LTD.			Quyết định thành lập/Establishment Decision					2023			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
106	VINEFAST UK LTD.			Quyết định thành lập/Establishment Decision					2023			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
107	CÔNG TY VINEFAST MIDDLE EAST FZE/VINEFAST MIDDLE EAST FZE COMPANY			Quyết định thành lập/Establishment Decision					2023			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
108	VINEFAST KAZAKHSTAN LLP			Quyết định thành lập/Establishment Decision					2024			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
109	VINEFAST AUTO PHILIPPINES CORP.			Quyết định thành lập/Establishment Decision					2024			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
110	VINEFAST AUTO MÉXICO, S. DE R.L. DE C.V.			Quyết định thành lập/Establishment Decision					2024			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
111	VINEFAST AUTO INDIA PRIVATE LIMITED			Quyết định thành lập/Establishment Decision					2023			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
112	VINEFAST AUTO NIGERIA LTD			Quyết định thành lập/Establishment Decision					2024			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
113	PT VINEFAST TRADING INDONESIA			Quyết định thành lập/Establishment Decision					2024			Bên liên quan của Công ty me/Related party of the Parent Company
114	VIỆN NGHIÊN CỨU MIỄN DỊCH VINMEC - VINUNI/VINMEC- VINUNI INSTITUTE OF IMMUNOLOGY			GCN đăng ký hoạt động/ Certificate of Business Operation Registration					2023			Bên liên quan của Công ty mẹ/ Related party of the Parent Company
115	VIỆN NGHIÊN CỨU TẾ BÀO GỐC VÀ CÔNG NGHỆ GEN VINMEC/ VINMEC RESEARCH INSTITUTE OF STEM CELL AND GENE TECHNOLOGY			GCN đăng ký hoạt động/ Certificate of Business Operation Registration					2015			Bên liên quan của Công ty mẹ/ Related party of the Parent Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (current)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Loại Giấy CNSH Type of Identification Document	Số Giấy CNSH Document Number	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Head office address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Date of becoming a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Date of no longer being a related person	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/công ty con Relationship with the Company/subsidi ary
116	VIỆN NGHIÊN CỨU DỮ LIỆU LỚN/ VINGROUP BIG DATA INSTITUTE			GCN đăng ký hoạt động/ Certificate of Business Operation Registration					2018			Bên liên quan của Công ty mẹ/ Related party of the Parent Company
117	TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH/ VINUNIVERSITY			Quyết định/Decision					2019			Bên liên quan của Công ty mẹ/ Related party of the Parent Company
118	QUỸ THIỆN TÂM/ THIEN TAM FUND			Quyết định/Decision					2012			Bên liên quan của Công ty mẹ/ Related party of the Parent Company
119	Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Việt Nam/Vietnam Investment Group Joint Stock Company (VIG)			GCNKDN/ Business Registration Certificate					2016			Bên liên quan khác của Công ty mẹ/ Other related party of the Parent Company
120	Công ty Cổ phần Quê Giải thưởng Vinhfuture/Vinhfuture Prize Foundation JSC			GCNKDN/ Business Registration Certificate					2020			Bên liên quan khác của Công ty mẹ/ Other related party of the Parent Company
121	Công ty Asian Star Trading & Investment Pte. Ltd./ Asian Star Trading & Investment Pte. Ltd.			GCNKDN/ Business Registration Certificate					N/A			Bên liên quan khác của Công ty mẹ/ Other related party of the Parent Company
122	Công ty Cổ phần Phát triển Trạm sạc Toàn cầu V-Green/V-Green Global Charging Stations Development JSC			GCNKDN/ Business Registration Certificate					2024			Bên liên quan khác của Công ty mẹ/ Other related party of the Parent Company
123	Công ty cổ phần Quản lý và Đầu tư Bất động sản YMD/VMI Real Estate Investment and Management JSC			GCNKDN/ Business Registration Certificate					2022			Bên liên quan khác của Công ty mẹ/ Other related party of the Parent Company
124	Công ty cổ phần Di chuyển xanh và Thông minh GSM/ GSM Green and Smart Mobility Joint Stock Company			GCNKDN/ Business Registration Certificate					2023			Bên liên quan khác của Công ty mẹ/ Other related party of the Parent Company
125	Vinfast Auto Pte. Ltd			Quyết định thành lập/ Establishment Decision					2022			Bên liên quan khác của Công ty mẹ/ Other related party of the Parent Company
126	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Đà Nẵng/Saigon Urban Development & Investment JSC			GCNKDN/ Business Registration Certificate					2023			Bên liên quan khác của Công ty mẹ/ Other related party of the Parent Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (current)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Loại Giấy CNSH Type of Identification Document	Số Giấy CNSH Identification Document Number	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Head office address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Date of becoming a related person	Thời điểm không còn là người có liên quan Date of no longer being a related person	Lý do Reason	Mối quan hệ liên quan với Công ty/công ty con Relationship with the Company/subsidi ary
127	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ GREEN FUTURE/GREEN FUTURE Trading and Services JSC			GCNDKDN/ Business Registration Certificate					2024			Bên liên quan khác của Công ty me/ Other related party of the Parent Company
128	Công ty cổ phần Quỹ Đầu tư Mạo hiểm VinVentures/ Vinventures Venture Investment Fund JSC			GCNDKDN/ Business Registration Certificate					2024			Bên liên quan khác của Công ty me/ Other related party of the Parent Company
129	CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VINENERGO/VINENERGO ENERGY JOINT STOCK COMPANY			GCNDKDN/ Business Registration Certificate					2025			Bên liên quan khác của Công ty me/ Other related party of the Parent Company
130	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐƯỜNG SẮT CAO TỐC VINSPEED/VINSPEED HIGH- SPEED RAILWAY INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY			GCNDKDN/ Business Registration Certificate					2025			Bên liên quan khác của Công ty me/ Other related party of the Parent Company
131	CÔNG TY CỔ PHẦN VINCOM RETAIL/VINCOM RETAIL JSC			GCNDKDN/ Business Registration Certificate					2016			Bên liên quan khác của Công ty me/ Other related party of the Parent Company

PHỤ LỤC 2 - DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VIỆT NAM
APPENDIX 2 - LIST OF INSIDERS AND RELATED PERSONS OF INSIDERS OF VIETNAM BOOK JSC

(đính kèm Báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2025)
(Appended to the Corporate Management Report for the first half of 2025)

Số thứ tự	Mã CK Sec. Code	Họ tên/Full Name	Tai khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/Securities Trading Account	Chức vụ tại công ty (nếu có)/Position at the company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ/Relationship with the company/insider	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD) Type of NSH Certificate (*) (ID Card/Passport/Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) NSH Certificate No. (*)	Ngày cấp/Date of issue	Nơi cấp/Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Head office address/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Percentage of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of becoming a related person of the company/insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of no longer being a related person of the company/insider	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (for becoming no longer a related person of the company/insider)	Ghi chú (nếu việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) (**) Notes (regarding the absence of NSH Certificate or other notes)
1	2	3	4	5	6	7					12	13	14	15	16	17
1	VNB	Lê Thăng Long Le Thang Long		Chủ tịch HĐQT/Chairman of the BOD		CCCD/Citizen ID					0	0	06/2021 June 2021			
1.01	VNB	Lê Khắc Xương Le Khắc Xuong			Bố đẻ/Biological Father	CCCD/Citizen ID					0	0				
1.02	VNB	Nguyễn Thị Minh Châu Nguyen Thi Minh Chau			Mẹ đẻ/Biological Mother	CCCD/Citizen ID					0	0				
1.03	VNB	Nguyễn Việt Hải Nguyen Viet Hai			Bố vợ/Father-in-law	CCCD/Citizen ID					0	0				
1.04	VNB	Hoàng Thị Minh An Hoang Thi Minh An			Mẹ vợ/Mother-in-law	CCCD/Citizen ID					0	0				

Signature

[illegible]

[illegible]

Sh

3	VNB	Trần Thanh Mai Tran Thanh Mai	Thành viên HĐQT/Mem ber of the BOD		CCCD/Citiz.-a ID						0	0	06/2021 June 2021			
3.1	VNB	Đỗ Thu Cúc Do Thu Cuc	Mẹ đẻ/Biological Mother		CCCD/Citizen ID						0	0				
3.2	VNB	Đặng Vũ Huân Dang Vu Huan	Chồng/Husband		CCCD/Citizen ID						0	0				
3.3	VNB	Đặng Vũ Thủy Linh Dang Vu Thuy Linh	Con đẻ/Biological Child		CCCD/Citizen ID						0	0				
3.4	VNB	Ngô Anh Tuấn Ngo Anh Tuan	Con rể/Son-in-law		CCCD/Citizen ID						0	0				
3.5	VNB	Đặng Vũ Hoàng Anh Dang Vu Hoang Anh	Con đẻ/Biological Child		CCCD/Citizen ID						0	0				
3.6	VNB	Trần Khánh Hoa Tran Khanh Hoa	Chị gái/Older Sister		CMND/Old ID						0	0				
3.7	VNB	Trần Thanh Tâm Tran Thanh Tam	Em gái/Younger Sister		CCCD/Citizen ID						0	0				

SM

[illegible]

5/2

4.4	VNB	Vũ Hà Phan Vu Ha Phan			Con đẻ/Biological Child	CCCD/Citizen ID						0	0						
4.5	VNB	Công ty cổ phần Đầu tư và Tư vấn Đầu tư Việt Nam/Vietnam Investment and Investment Consulting JSC			Chủ tịch HĐQT kiêm TGD/Chairman of the Board of Directors cum General Director	Giấy CN ĐKDN/Certificate of Enterprise Registration						0	0						
4.6	VNB	Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thăng Long/Thang Long Real Estate Investment and Business JSC			TGD/General Director	Giấy CN ĐKDN/Certificate of Enterprise Registration						0	0						
4.7	VNB	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Đô thị Gia Lâm/Gia Lam Urban Investment and Development Co., Ltd.			Chủ tịch HĐTV/Chairman of the Members' Council	Giấy CN ĐKDN/Certificate of Enterprise Registration						0	0						
4.8	VNB	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Thái Sơn/Thai Son Construction Investment JSC			Chủ tịch HĐQT kiêm TGD/Chairman of the Board of Directors cum General Director	Giấy CN ĐKDN/Certificate of Enterprise Registration						0	0						
4.9	VNB	Công ty cổ phần Đô thị Đại học Quốc tế Beriya Việt Nam/Berjaya Vietnam International University Township JSC			TV HĐQT/Member of BOD	Giấy CN ĐKDN/Certificate of Enterprise Registration						0	0						

WJS

5	VNB	Trần Lê Phương Tran Le Phuong	TV HĐQT kiêm TGĐ/Memb er of the BOD cum General Director		CCCD/Citizen ID							0	0	06/2023 June 2023			
5.1	VNB	Trần Vĩnh Bảo Tran Vinh Bao		Bố đẻ/Biological Father	CCCD/Citizen ID							0	0				
5.2	VNB	Lê Thị Thảo Le Thi Thao		Mẹ đẻ/Biological Mother	CCCD/Citizen ID							0	0				
5.3	VNB	Nguyễn Thị Giang Nguyen Thi Giang		Vợ/Wife	CCCD/Citizen ID							0	0				
5.4	VNB	Trần Diệu Ngân Tran Dieu Ngan		Con đẻ/Biological Child	Chưa có/Not yet							0	0				
5.5	VNB	Trần Ngọc Thành Tran Ngoc Thanh		Con đẻ/Biological Child	Chưa có/Not yet							0	0				
5.6	VNB	Trần Lê Huy Tran Le Huy		Em trai/Younger Brother	Hộ chiếu/Passport							0	0				
5.7	VNB	Trần Thị Hải Quỳnh Tran Thi Hai Quynh		Em dâu/Sister-in-law	Hộ chiếu/Passport							0	0				

SM

[illegible]

6.3	VNB	Nguyễn Hữu Đức Nguyễn Hữu Đức											0	0						
6.4	VNB	Lê Thị Lập Lê Thị Lập											0	0						
6.5	VNB	Nguyễn Đức Long Nguyễn Đức Long											0	0						
6.6	VNB	Nguyễn Hoàng Yến Nguyễn Hoàng Yến											0	0						
6.7	VNB	Nguyễn Hoàng Mỹ Nguyễn Hoàng Mỹ											0	0						
6.8	VNB	Nguyễn Minh Đức Nguyễn Minh Đức											0	0						
6.9	VNB	Tập đoàn Vingroup – Công ty CP/Vingroup Group - JSC												0	0					

Sh

[illegible]

7.6	VNB	Nguyễn Anh Tuấn Nguyễn Anh Tuấn		Anh trai/Older Brother	CCCD/Citizen ID						0	0	0				
7.7	VNB	Nguyễn Tiến Thành Nguyễn Tiến Thành		Em trai/Younger Brother	CCCD/Citizen ID						0	0	0				
7.8	VNB	Công ty cổ phần Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam/Vietnam Exhibition Fair Center JSC		TV BKS/Member of SB	Giấy CN ĐKDN/Certificate of Enterprise Registration						0	0	0				
8	VNB	Nguyễn Thị Lan Anh Nguyễn Thị Lan Anh		Thành viên BKS/Memb er of the Supervisory Board	CCCD/Citizen ID						3,100	0.005	6/2021 June 2021				
8.1	VNB	Nguyễn Văn Diễm Nguyễn Văn Diễm		Bố đẻ/Biological Father	CCCD/Citizen ID						0	0					
8.2	VNB	Nguyễn Thị Kim Thy Nguyễn Thị Kim Thy		Mẹ đẻ/Biological Mother	CCCD/Citizen ID						0	0					
8.3	VNB	Phạm Văn Lành Phạm Văn Lành		Bố chồng/Father-in- law	CCCD/Citizen ID						0	0					
8.4	VNB	Đinh Thị Thủy Đinh Thị Thủy		Mẹ chồng/Mother-in- law	CCCD/Citizen ID						0	0					

8.5	VNB	Phạm Văn Thắng Phạm Văn Thắng			Chồng/Husband	CCCD/Citizen ID							0	0						
8.6	VNB	Phạm Minh Anh Phạm Minh Anh			Con đẻ/Biological Child	CCCD/Citizen ID							0	0						
9.7	VNB	Phạm Duy Lâm Phạm Duy Lâm			Con đẻ/Biological Child	CC ID Card							0	0						
8.8	VNB	Nguyễn Văn Dũng Nguyễn Văn Dũng			Em trai/Younger Brother	CCCD/Citizen ID							0	0						
8.9	VNB	Lê Thanh Liên Lê Thanh Liên			Em dâu/Sister-in-law	CCCD/Citizen ID							0	0						
9	VNB	Đặng Xuân Anh Đặng Xuân Anh			Kế toán trưởng/Chief Accountant	CCCD/Citizen ID							0	0			22/4/2016 April 22, 2016			
9.1	VNB	Lê Thị Thuận Lê Thị Thuận			Vợ/Wife	CCCD/Citizen ID							0	0						
9.2	VNB	Đặng Phương Thảo Đặng Phương Thảo			Con đẻ/Biological Child	CC ID Card							0	0						

SN

[illegible]

[illegible]

5/2

10.1 I	VNB	Phạm Thị Sỏi Phạm Thị Sỏi			Chị gái/Older Sister	CCCD/Citizen ID						0	0						
10.1	VNB	Phạm Văn Quang Phạm Văn Quang			Anh rể/Brother-in-law	CCCD/Citizen ID						0	0						
10.1	VNB	Phạm Thị Lụa Phạm Thị Lụa			Chị gái/Older Sister	CCCD/Citizen ID						0	0						
10.1	VNB	Nguyễn Văn Thúc Nguyễn Văn Thúc			Anh rể/Brother-in-law	CCCD/Citizen ID						0	0						

